TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PRÔNG** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2017/QĐST-DS	*Chư Prông, ngày 07 tháng 6 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2017/TLST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Trần Thị A**, sinh năm 1964.

Địa chỉ: thôn PV, xã IB, huyện CPr, tỉnh Gia Lai.

- *Bị đơn*: Chị **Lê Thị M**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: thôn PV, xã IB, huyện CPr, tỉnh Gia Lai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà **Phạm Thị T**, sinh năm 1966.

Địa chỉ: thôn PV, xã IB, huyện CPr, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Phạm Thị T và chị Lê Thị M thừa nhận có nợ của bà Trần Thị A 5.000kg cà phê nhân, đơn giá mỗi tấn cà phê nhân tại thời điểm hiện tại là 43.000.000 đồng/tấn thành tiền là 215.000.000 đồng (hai trăm mười lăm triệu đồng) và cam kết thời hạn trả nợ như sau:

Bà Phạm Thị T và chị Lê Thị M phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà Trần Thị An 5.000kg cà phê nhân thành tiền là 215.000.000 đồng (hai trăm mười lăm triệu đồng), trong đó chị Lê Thị M có trách nhiệm trả 107.500.000 đồng (một trăm lẻ bảy triệu, năm trăm nghìn đồng); bà Phạm Thị T có trách nhiệm trả 107.500.000 đồng (một trăm lẻ bảy triệu, năm trăm nghìn đồng). Bà

Phạm Thị T và chị Lê Thị M cam kết từ ngày 30/5/2017 đến hết ngày 30/6/2017 phải trả cho bà Trần Thị An 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), trong đó bà Phạm Thị T trả 10.000.000 đồng (mười triệu đồng); chị Lê Thị M trả 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Số tiền còn lại cam kết đến hết ngày 30/11/2017 sẽ trả đủ cho bà Trần Thị A.

Trong trường hợp bà Phạm Thị T và chị Lê Thị M vi phạm nghĩa vụ trả nợ trong thời hạn đã nêu trên thì ngay sau đó bà Phạm Thị T và chị Lê Thị M phải trả nợ một lần đối với toàn bộ số nợ còn lại.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

* Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm theo mức hoà giải thành là **5.375.000** đồng (năm triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Bà Phạm Thị T tự nguyện chịu **2.687.500** đồng (hai triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn, năm trăm đồng), chị Lê Thị M tự nguyện chịu 2.687.500 đồng (hai triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn, năm trăm đồng). Bà T, chị M chưa nộp án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Trần Thị A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Trần Thị A **5.912.500** đồng (năm triệu chín trăm mười hai nghìn, năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0000702 ngày 17 tháng 4 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CPr, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện CPr;
- Chi cục THADS huyện CPr;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đào Minh Chính